

**GIẤY PHÉP KHAI THÁC KHOÁNG SẢN
ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Khoáng sản số 60/2010/QH12 ngày 17/11/2010; Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khoáng sản;

Căn cứ Chỉ thị số 03/CT-TTg ngày 30/3/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường hiệu lực thực thi chính sách, pháp luật về khoáng sản;

Căn cứ Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 26/12/2016; Thông tư số 51/2017/TT-BTNMT ngày 30/11/2017 bổ sung một số điều của Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 26/12/2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về đề án thăm dò khoáng sản, đóng cửa mỏ khoáng sản và mẫu báo cáo kết quả hoạt động khoáng sản, mẫu văn bản trong hồ sơ cấp phép hoạt động khoáng sản, hồ sơ phê duyệt trữ lượng khoáng sản, hồ sơ đóng cửa mỏ khoáng sản;

Căn cứ Quyết định số 2925/UBND-CN ngày 02/8/2018 của UBND tỉnh phê duyệt Phương án cải tạo, phục hồi môi trường của Dự án đầu tư xây dựng công trình khai thác mỏ đất đắp đê số 30B, xã Xuân Châu, huyện Thọ Xuân của Công ty CP Tập đoàn Xây dựng Miền Trung;

Xét Đơn và hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép khai thác khoáng sản ngày 10/8/2018 của Công ty CP Tập đoàn Xây dựng Miền Trung;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường Thanh Hóa tại Tờ trình số 1577/TTr-STNMT ngày 26/12/2018,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho phép Công ty CP Tập đoàn Xây dựng Miền Trung được khai thác khoáng sản bằng phương pháp lộ thiên tại mỏ đất đắp đê số 30B xã Xuân Châu, huyện Thọ Xuân, cụ thể như sau:

- Diện tích mỏ: 3,5 ha thuộc mỏ đất đắp đê số 30B xã Xuân Châu, huyện Thọ Xuân, được giới hạn bởi các điểm góc từ 1 đến 6 có tọa độ xác định tại Phụ lục 01 và trên Bản đồ khu vực mỏ kèm theo;

- Mục đích sử dụng khoáng sản: Làm vật liệu đắp đê;

- Trữ lượng được khai thác: 256.000 m³;
- Thân khoáng: Dạng khối;
- Công suất khai thác: 68.000 m³/năm;
- Mức sâu khai thác: Thấp nhất +18 m;
- Phương pháp khai thác: Lộ thiên;
- Thời hạn khai thác: 04 năm, kể từ ngày ký Giấy phép; trong đó, thời gian xây dựng cơ bản mỏ là 03 tháng.

- Vị trí, ranh giới khu đất được xác định theo trích lục Bản đồ số 590/TLBĐ do Văn phòng Đăng ký quyền sử dụng đất - Sở Tài nguyên và Môi trường lập ngày 30/8/2018.

Điều 2. Công ty CP Tập đoàn Xây dựng Miền Trung có trách nhiệm:

1. Nộp lệ phí cấp giấy phép khai thác khoáng sản, các khoản phí, lệ phí có liên quan theo quy định hiện hành;

2. Lập hồ sơ thuê đất nộp về Sở Tài nguyên và Môi trường trình UBND tỉnh theo quy định;

3. Tiến hành hoạt động khai thác đất đắp đê theo đúng tọa độ, diện tích, mức sâu, trữ lượng, công suất quy định tại Điều 1 của Giấy phép này;

4. Trước khi tiến hành khai thác, phải nộp thiết kế mỏ được lập, thẩm định, phê duyệt theo đúng quy định của pháp luật cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định; báo cáo Sở Tài nguyên và Môi trường để kiểm tra tại thực địa, xác định tọa độ, mặt bằng khai thác và cắm mốc giới phạm vi khu vực được phép khai thác;

5. Thực hiện đầy đủ nội dung Bản cam kết bảo vệ môi trường và Phương án cải tạo, phục hồi môi trường của Dự án khai thác khoáng sản được UBND tỉnh phê duyệt và các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường; thực hiện việc ký quỹ phục hồi môi trường theo quy định;

6. Trong quá trình khai thác, phải thực hiện đúng và đầy đủ các phương pháp, quy trình kỹ thuật, bảo đảm an toàn kỹ thuật, an toàn công trình mỏ; phải có các biện pháp phòng, chống các sự cố, bảo đảm an toàn lao động và các quy định khác có liên quan về an toàn trong khai thác mỏ;

Phải thu hồi tối đa sản phẩm khai thác từ mỏ và các sản phẩm khác (nếu có); báo cáo đúng sản lượng khai thác, chế biến, sử dụng khoáng sản cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền;

7. Việc quản lý, sử dụng khoáng sản khai thác, chế biến phải thực hiện đúng theo quy định của pháp luật hiện hành;

8. Thường xuyên thực hiện việc kiểm soát các khu vực khai thác, chế biến, các công trình phụ trợ và các khu vực khác có liên quan; bảo vệ tài nguyên khoáng sản, bảo đảm an toàn, trật tự mỏ theo quy định của pháp luật;

Trường hợp có dấu hiệu không đảm bảo an toàn, phải dừng ngay hoạt động khai thác, chế biến, đồng thời có biện pháp khắc phục kịp thời và báo cáo ngay bằng văn bản cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền để xử lý theo quy định của pháp luật.

9. Thực hiện việc đóng cửa mỏ; phục hồi môi trường, đất đai sau khai thác; báo cáo định kỳ trong hoạt động khoáng sản theo quy định của pháp luật về khoáng sản và các quy định khác có liên quan.

10. Trong thời gian 12 tháng, kể từ ngày UBND tỉnh cấp Giấy phép khai thác khoáng sản, đơn vị phải hoàn thành các thủ tục, hồ sơ thăm dò, đánh giá trữ lượng khoáng sản và gửi về Sở Tài nguyên và Môi trường để thẩm định, trình UBND tỉnh phê duyệt theo quy định.

Điều 3. Giấy phép này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Công ty CP Tập đoàn Xây dựng Miền Trung chỉ được phép tiến hành các hoạt động khai thác mỏ đất đắp đê tại khu vực trên, sau khi đã thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật có liên quan và các quy định tại Giấy phép này; nộp cho Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Thanh Hóa hồ sơ thiết kế mỏ đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định; đăng ký ngày bắt đầu xây dựng cơ bản mỏ, ngày hoạt động sản xuất kinh doanh, kế hoạch khai thác, chế biến tại cơ quan chức năng của nhà nước theo quy định và được Sở Tài nguyên và Môi trường xác nhận, bàn giao mỏ tại thực địa./.

Nơi nhận:

- Tổng Cục ĐC&KS Việt Nam;
- Chủ tịch UBND tỉnh (để b/c);
- Công ty CP Tập đoàn Xây dựng Miền Trung;
- Các Sở: XD, NN&PTNT, TN&MT (05b);
- UBND huyện Thọ Xuân;
- UBND xã Xuân Châu;
- Lưu: VT, CN.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Đức Quyền

TỌA ĐỘ KHU VỰC KHAI THÁC MỎ ĐẤT ĐẬP ĐÊ SỐ 30B
TẠI XÃ XUÂN CHÂU, HUYỆN THỌ XUÂN

(Phụ lục kèm theo Giấy phép khai thác khoáng sản số: 06 /GP-UBND
ngày 04 tháng 01 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa)

Khu vực khai thác	Điểm góc	Hệ tọa độ VN-2000 <i>Kinh tuyến trục 105⁰, múi chiếu 3⁰</i>	
		X(m)	Y(m)
S= 3,5 ha	1	2209 960.0	545 742.0
	2	2209 829.6	545 909.4
	3	2209 774.0	545 826.0
	4	2209 765.0	545 757.0
	5	2209 770.0	545 649.0
	6	2209 889.0	545 627.0